

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 61)

*Chánh văn 91 (tiếp theo): **Đấu hợp tránh tụng, vọng trực bằng đẳng.***

*Nghĩa là: **Tranh chấp kiện tụng; Kéo bè kết đảng làm quấy.***

(Nhạc)

*(Câu thứ nhất (tiếp theo): **Đấu hợp tránh tụng,***

*Nghĩa là: **Tranh chấp kiện tụng)***

Một thầy giáo dạy võ lòng ở Hưu Ninh, nhà nghèo tận lực học hành, thích đọc luật. Trong thôn, có con của một người giàu có, [cha đã mất], hai đứa con tranh giành gia sản. Thằng anh muốn thừa kiện đứa em, đem lễ vật hậu hĩnh đến nhờ thầy viết đơn thưa. Thầy giáo nói:

- Tôi học luật để mai sau tránh khỏi bị phán quyết phạt tù, há chịu vì anh dấy khởi chuyện thừa kiện ư?

[Sau đó], thầy giáo nói cặn kẽ tình [anh em] thân thiết như chân tay, cũng như dùng những chuyện cùng nhau suy bại do thừa kiện lẫn nhau để cảnh tỉnh. Đứa anh bị cảm động, hiểu ra. Thằng em tìm đến, thầy cũng khuyên răn, huấn dụ, thằng em cảm phục. Anh em chúng nó bèn vui vẻ, hòa thuận như thuở đầu, đồng tâm làm giàu.

Một hôm, họ buôn bán sa bản, bỗng thấy trên tấm sa bản¹ có khắc tên họ vị thầy ấy. Anh em ngộ ra, bảo nhau:

- Nhờ ông X... khuyên chấm dứt tranh chấp, kiện tụng, chúng ta may mắn ăn nên làm ra, ân lớn chưa báo. Vì thế, trời viết tên họ ông ấy để chỉ dạy hai đứa chúng ta.

Họ hẹn nhau khi trở về, sẽ biếu thầy món tiền do bán số sa bản ấy. Họ về đến chợ ở quê nhà, bán được món tiền ba trăm lạng bạc. Khi ấy, đã hết năm, thầy không có chỗ ngồi dạy học, cha con đối diện nhau húp cháo lúa mạch [cầm hơi]. Bỗng có hai người cầm bạc đến thưa chuyện, thuật căn kẽ nguyên do. Thoạt đầu, thầy cảm tạ, từ khước. Hai người nói:

- Trời ban cho thầy mà

Rót cuộc biếu tặng thầy.

Vu Thiết Tiều nói:

- Kẻ đang làm quan phải thông thiết trừng phạt, ngăn cấm những kẻ xúi giục kiện tụng, thưa quan; Kẻ sống trong làng (những vị quan đã cáo lão hồi hưu) thì dốc lòng khuyên can kẻ đã thưa kiện lẫn người chưa kiện hãy nên thôi đi.

Đây là việc đứng đầu nhằm vun bồi nguyên khí.

[Người làm như vậy] sẽ là đại công thần của nước nhà, mà cũng là đại công thần của trời đất vậy.

(nhạc)

¹ Sa bản (沙板) là những phiến gỗ đẹp, thường làm bằng gỗ sam, có tính chịu lực cao. Người xưa chôn “sa bản” xuống nền đất để giữ cho nền nhà hoặc các công trình xây dựng khỏi bị sụp lở do đất dịch chuyển.

Tạ Cầu thích làm thiện sự, tánh chẳng tranh chấp, ghét chuyện thừa gởi, kiện cáo. Láng giềng có kẻ xâm lấn đất đai của ông, kẻ khác khuyên ông thưa lên quan, Tạ Cầu giảng giải:

- Chiếm được đất, chứ chẳng chiếm được trời!

Mọi chuyện ông đều ôn hòa, nồng hậu [như thế đó]. Ông thọ tới bảy mươi lăm, con cháu đông đảo, lại có đũa hiền đạt.

Tức Tụng Ca (息訟歌, nghĩa là bài ca chấm dứt thừa kiện) có đoạn như sau:

Chớ nên đi thưa kiện,
gia sản bởi đó sẽ tan hoang.
Dẫu thắng một vạn binh,
mình hao ba ngàn lính.

Thầy cãi vung gậy mềm,
kẻ làm chứng đòi hậu tạ,
há có bọn công sai nào tốt lành,
mà cũng chẳng có bọn nha lại giữ văn thư trong sạch!

Quan phán quyết như thế nào còn chưa biết,
mà đã nguy ngập, đáng sợ như vào vực sâu,
như đi trên băng mỏng.
Nếu gặp lúc sảy chân,
mang nhục khó che đậy!
Thường nghe có kẻ gia sản tan nát
phần nhiều vì tranh chấp đất đai, vườn tược.
Thường thấy kẻ kiện cáo vì gia sản,
tình anh em bỗng mất sạch.

Vì tức khí nhất thời mà đâm đơn thưa kiện,

đã kiện rồi càng tức tối hơn.

Do tham lợi lôi nhau ra tòa,

đâm ra mất cả vốn lẫn lời,

biến hôn nhân thành kết mối oán cừu,

vứt sạch hàng thân thích.

Đưa nhau ra cửa quan

còn tệ hơn bị giặc cướp đoạt,

phải chịu tổn phí gấp bội.

Do trượng nghĩa mà thừa kiện thay người khác,

rốt cuộc lâu ngày trở thành phường bất nghĩa.

Do người thân ép buộc ta đứng mũi chịu sào,

từ đây tình giao hảo bị cắt đứt.

[Do kiện tụng] mà sĩ tử học hành lỡ làng,

thợ thuyền quên cả nghề khéo,

nông dân bỏ hoang ruộng nương,

thương nhân bỏ buôn bán.

Kẻ giàu do thừa kiện mà nghèo nàn,

kẻ nghèo do thừa kiện mà chết ngóp.

Việc nhỏ chẳng châu toàn,

chuyện lớn càng rối ren,

phải tránh né,
biến chuyện giả thành sự thật,
rốt cuộc trở thành khó khăn là vì ban đầu dễ dàng!
Một sức lại bận lòng, há có thú vị gì?
Tuy cao hứng nhất thời,
khổ sở về sau ai hứng chịu giùm?

Ta khuyên người thế gian,
chớ coi thừa kiện như trò con nít đùa bỡn.
Nếu chẳng phải là kẻ mang mối thù chẳng đội trời chung,
đừng lôi kéo nhau vào vòng kiện tụng.
Lời quē mùa tường tận và xác đáng,
muôn phần khẩn cầu [người đọc] hãy nhớ kỹ!

(Nhạc)

*(Câu thứ hai: **Vọng trục bằng đảng.***

*Nghĩa là: **Kéo bè kết đảng làm quấy).***

“*Vọng*” (妄) có nghĩa là chẳng cần quan tâm là có hay không.

“*Trục*” (逐) là theo đuổi.

Lớn thì như kẻ làm bầy tôi của người khác mà chia bè lập đảng, nắm quyền triều chánh, công khai bài xích [kẻ khác phe, hoặc người thanh cao không chịu hòa theo], ngầm ngầm khuynh đảo. Nhỏ thì như dân thường lập đoàn thể hoặc kết nghĩa để làm vây cánh.

[Những hành vi] lôi kéo kẻ cùng ý thích kết bè đảng đều là “*vọng trục bằng đảng*” (**nghĩa là** xằng bậy kéo bè kết

đảng), ắt mắc tội lớn, họa sâu! Hàng công khanh cũng như dân chúng, hãy nên cùng nhau hết sức răn tránh vậy!

Đời Đường, Liễu Tông Nguyên và Lưu Vũ Tích, tài cao, tuyệt học, danh trùm một thuở.

Gặp lúc Đường Thuận Tông mắc bệnh, cầm bắt, chẳng thể nói. Gã tiểu nhân Vương Thúc Văn thừa cơ nắm giữ đại quyền. Hai ông luôn mình phù tá hấn, khinh suất bon chen, hiên kế, tưởng chừng như Y Doãn, Châu Công lại xuất hiện. Họ gấp rút như cuồng, được thăng cấp nhanh chóng lên chức Thị Ngự Sử.

Cả triều đình khinh thường họ. Chẳng lâu sau, Đường Thuận Tông truyền ngôi cho Thái Tử, chuyện Vương Thúc Văn [chuyên quyền, nhiễu loạn triều chánh] bại lộ, những gián quan (nghĩa là quan ngự sử) đua nhau dâng sớ công kích. Bọn họ đều bị đày đi làm Tư Mã tại các châu, đều khôn đồn, chết nơi những miền đất xa xôi.

Ôi, ông Lưu và ông Liễu nếu chẳng bị hãm vào bè đảng của Vương Thúc Văn, do họ sẵn có tài năng văn chương, cũng sẽ là bậc đại thần lừng danh một thuở. Sẩy chân trong chốc lát, suốt đời chẳng thể ngóc đầu lên được, há có nên chẳng cần thận?

Nhưng nỗi hại này vẫn còn là nhỏ! Như các biến loạn trong ba triều đại Đường, Tống, Minh đều bắt nguồn từ chuyện này. Vì thế, kẻ làm bầy tôi của người khác mà kéo bè kết đảng, tội lỗi của bọn đó rất lớn!

Một người là con em của một thế gia đã suy sụp, nhà nghèo, vô hạnh. Nhiều lần anh ta đã theo một kép hát đi chơi, kép hát nhiều lượt biếu tặng quần áo. Do vậy, đôi bên hết sức tương đắc. Tuy ưa thích, nhưng [anh ta] biết gã kép hát là

phường trộm cắp. Về sau, do anh chàng [con em thế gia] mặc quần áo [do gã kép hát] đã trộm được ra phố, người bị mất của liền bắt chàng ta thừa lên quan, còn gã kép hát đã trốn xa. Rốt cuộc, chàng ta chẳng thể biện bác được, chết trong ngục!

Lại có con của một phú ông thích võ thuật, kết nghĩa huynh đệ với mười người. Cha biết được, bảo là có thể khiến cho làng xóm nể sợ, chẳng ngăn cấm. Về sau, trong số đó, có một đứa là ăn trộm. Chuyện bại lộ, tên đó cung khai, liền lụy đến con trai phú ông. Quan do thấy nó là nhà giàu, bèn nghĩ nó là đứa oa trử đồ trộm cắp. [Do đó], tan nhà nát cửa. Ôi chao! Kết bè đảng, chơi với bạn bè, phải xem gương này!

Đời Nguyên, Trung Tuyên Công Du Khuyết nói:

- Nếu ai gần bậc hiền lương ví như một tờ giấy. Dùng tờ giấy ấy bọc hoa lan hay xạ hương, do những thứ ấy thơm tho mà tờ giấy được thơm tho theo.

Nếu ai thân cận bạn tà, ví như một cành liễu, dùng cành liễu để xuyên xỏ cá, hoặc ba ba. Do những con vật ấy tanh hôi, cành liễu sẽ tanh hôi theo”.

Chúng ta lập thân xử thế, hãy nên suy đi nghĩ lại lời ấy!

(Nhạc)

(Chánh văn 92): Dụng thê thiếp ngữ, vi phụ mẫu huấn.

(正文)用妻妾語。違父母訓。

(Tạm dịch: Nghe lời thê thiếp, trái nghịch lời cha mẹ dạy răn).

Lời của thê thiếp ngọt ngào, dễ lọt tai.

Cha mẹ răn dạy, tuy chánh đáng, khó thể vâng theo!

Lời thê thiếp chẳng có gì không trái nghịch lời răn dạy của cha mẹ. Sở dĩ lòng hiếu của người đời suy bại là vì vợ vậy.

Cha mẹ từng trải đã nhiều, nhìn sự việc ắt thích đáng, lại thương yêu con tha thiết, ắt mưu tính châu đáo cho con. Há có trường hợp nữ nhân ít tuổi nào mà đâm ra lại có cái nhìn vượt trời bậc lão thành đã từng trải, thông hiểu ư? Lý lẫn Sự cũng thế, không chỉ vì khuyên con cái hiếu thuận mà nói như vậy.

Trương Củng Thần nói:

- Đối với giáo huấn của cha mẹ, dầu người ta muôn phần tuân theo, rốt cuộc vẫn chẳng thể [hoàn toàn] tuân theo; Lời thê thiếp, [tuy] người ta nói là “muôn phần chẳng nghe theo”, rốt cuộc đều làm theo trọn vẹn!

Lý chẳng thắng nổi dục. Do quá gần gũi, nên bị [những lời xui khôn xúi dại của thê thiếp] che lấp [tâm trí], khó thể nhận biết. Những kẻ bực bội, tự cho mình là hay (tự cho là không nghe theo lời thê thiếp rủ rỉ), đừng thấy chuyện này là dễ dàng! Trừ phi trong tâm có công phu vi tế, nghiêm mật, sẽ không chỉ là chẳng thể làm được, mà còn là cũng chẳng thể biết được!

Thê thiếp là nội trợ của mỗi người. Nếu họ có những lời tốt lành, chưa chắc không thể nghe theo.

Nhưng đàn bà ít kẻ hiền minh, lắm kẻ ngu dốt, tối tăm! Hơn nữa, tánh tình của họ phần nhiều hẹp hòi, cố chấp, chẳng nhẫn nại chịu đựng. Họ lại khéo che giấu khuyết điểm, ăn nói tốt bậc đúng chỗ yếu hại, khiến kẻ làm chồng dễ bị mê hoặc nhất.

Nhưng kẻ đã bị mê muội bởi lời vợ, ắt sẽ đến nỗi chống trái cha mẹ. Vì thế, đức Thái Thượng răn dạy nghiêm ngặt. Ôi, ly gián cốt nhục, khiến cho thân thích lộn lạo, xa lìa, lừa dối, lẩn hiếp làng xóm, thiên vị con cái, hiếp đáp, ngược đãi tôi tớ, nguyên nhân phần nhiều là do vợ mà ra!

Lại hãy nên tùy theo từng việc mà tự phản tỉnh, suy xét bản thân, khuyên dụ [thê thiếp] noi theo đạo nghĩa. Còn như chồng nghe theo lời thiếp mà ngược đãi hoặc bỏ vợ cả, chính là chuyện dễ nghiêng theo, dễ bị mê hoặc nhất trong thói thường của con người, chớ nên không thận trọng.

Đối với thê thiếp, đức Thái Thượng [đã răn dạy] đúng là hết sức hữu lý.

Con cái đối với cha mẹ, hãy nên tận tâm kiệt lực. Bất luận Đông, Tây, Nam, Bắc, đều nên vâng theo, há có nên ứng phó qua quýt cho xong, bề ngoài phục tùng, trong tâm chống trái, trái nghịch giáo huấn của cha mẹ. Đó là cái tội căn bản, là điều ác chẳng thể tha thứ được!

Còn như vì sủng ái thê thiếp mà trái nghịch cha mẹ, cỏi đời lại càng chẳng thiếu bọn ấy! Tội ấy lại càng nặng hơn một bậc.

Mong sao ai nấy đọc kỹ thiên sách này, tự hồi lỗi quấy thưở trước, sớm mong báo đền [ân cha nghĩa mẹ], lập thân, cư xử, trọn hết lòng hiếu kính, trọn bề phụng dưỡng hòng báo đáp đôi chút một phần vạn vạn nỗi đau cù lao, ngõ hầu chẳng bị trời giáng sét, quỷ thần tru lục, chẳng vướng phải tai họa ngang trái, bất ngờ!

Trình Ngạn Tuân thờ mẹ chí hiếu. Mẹ tánh tình hết sức nghiêm khắc, dữ dằn, do ghét vợ của Ngạn Tuân bèn trục xuất cô ta. Khi ấy, Ngạn Tuân đang độ tuổi tráng niên, vâng theo ý

mẹ, suốt đời chẳng cưới vợ khác. Người vợ ấy hiền thực mà bị đui, chẳng thốt lời oán hận chút nào. Mỗi Tết đều đến thăm an, ở một mình thủ tiết, chẳng lấy chồng khác. Sĩ phu coi cô ta là người hiền thực, viết thành truyện hiếu thuận, tiết liệt.

Ôi! Trường hợp này có thể nói là con hiếu, vợ hiền, không ai tốt đẹp hơn được nữa! Những đứa con và dâu ngỗ nghịch có thể nào chẳng hồ thẹn đến chết ư?

Ở huyện Văn An, có một cư dân cưới vợ. Cô vợ đẹp nhưng ương bướng, chẳng phụng sự mẹ chồng. Hễ chồng [đi đâu] trở về, cô ta ắt đều tố cáo mẹ chồng hiếp đáp, ngược đãi. Chồng luôn im lặng. Một tối, chồng lấy ra một con dao sắc đưa cho vợ coi. Vợ hỏi:

- Để làm gì vậy

Đáp:

- Nàng luôn mách là mẹ chồng ngược đãi, hãy cùng cầm dao này để trừ khử mẹ, nàng nghĩ như thế nào?

Vợ đáp:

- Em chịu ngay!

Chồng nói:

- Nàng hãy khéo phụng sự mẹ một tháng, khiến cho hàng xóm đều biết là nàng siêng năng, còn mẹ chồng bạo ngược. Sau đấy mới ngấm ngầm giết đi.

Vợ theo đúng lời, vẻ mặt tươi vui, ăn nói mềm mỏng, sáng tối hầu hạ mẹ chồng. Gần được một tháng, chồng lại lấy dao ra chơi đùa dưới ánh đèn, hỏi vợ:

- Mẹ chồng đối đãi với nàng ra sao?

Đáp:

- Chẳng thể so với khi trước được.

Lại qua một tháng, chồng lại rút dao ra, hỏi vợ. Vợ vui vẻ đáp:

- Nay mẹ chồng đối với em rất tốt. Chuyện khi trước, chàng hãy thận trọng, đừng làm nữa!

Chồng thông thả nắm dao, tròng mắt hỏi vợ:

- Nàng có thấy trong đời có chồng giết vợ hay không?

Đáp:

- Có chứ!

Hỏi:

- Có thấy con giết mẹ hay chưa?

Thưa:

- Chưa nghe nói.

Chồng bảo:

- Đời người coi sự hiếu dưỡng to nhất. Ông cha mẹ dầu tự giết chính mình vẫn chẳng thể báo đáp được. Đến khi lớn lên cưới vợ, chính là để phụng dưỡng bố mẹ chồng, nối tiếp giòng giống. Ta thường quan sát thấy nàng chẳng thể hiếu thuận với mẹ ta, lại ngược ngạo xúi ta làm chuyện đại nghịch. Dao này ta thật sự muốn chặt đầu nàng để làm vui lòng mẹ. Mẹ cho nàng hoãn lại hai tháng để sửa lỗi, đổi thái độ, trọn hết đạo làm vợ, biểu lộ lòng mẹ ta đối đãi với nàng, [để nàng biết] vẫn đề không phải do mẹ ta, nàng hãy nhắm mắt mà nhận đao!

Vợ kinh hoàng, khóc lóc, lạy lạy:

- Mong chàng tha tội chết cho em, em sẽ suốt đời hiếu thuận với mẹ chồng, chẳng dám biếng nhác chút nào!

Hồi lâu sau, chồng mới bằng lòng. Về sau, vợ và mẹ chồng thuận thảo, danh truyền khắp xóm làng. Ôi! Người dân ở Văn An bất quá là một kẻ tầm thường, mà khéo điều phục, biến đổi vợ chuyển từ ác độc thành hiền lương, dầu là bậc quân tử, sĩ phu cũng chẳng thể làm được!

Ngạn ngữ có câu: *“Trong thiên hạ, chẳng có ai không là cha mẹ”*. Lại còn nói: *“Trong thiên hạ, không có cha mẹ nào chẳng thể chuyển hóa được”*, đúng lắm thay, có lý thay!

Trầm Trạch Chi lúc hai mươi lăm tuổi bèn bỏ học hành, tính buôn bán. Vợ anh ta là Thạch Thị hiền đức, tận lực can gián, nhưng chồng không nghe, bèn kẻ khổ với bố mẹ chồng:

- Cô và em dâu của con đều được gả làm vợ của người có học, nay chồng con chẳng chịu học hành. Nếu [bố mẹ] cho đưa con dâu mới cưới là con về thăm nhà, gặp thân thích sẽ xấu hổ lắm! Con xin tự bỏ ra tiền học, xin [bố mẹ] hãy chọn thầy, khuyến khích chồng con đến học. Con chẳng dám mong chồng hiền đạt hanh thông, chỉ thành một chàng Tú Tài tốt đẹp, chẳng khiến cho gia phong mang nhục, mà cũng là một người chồng hiền năng vậy!

Bố mẹ chồng thuận theo. Năm năm sau, quả nhiên Trạch Chi thi đỗ, làm quan tới chức Chánh Lang².

² Chánh Lang (正郎) là danh xưng để gọi các Lang Trung làm việc trong Thượng Thư Tỉnh. Lang Trung là các quan chức cao cấp phụ tá cho vị Thượng Thư và Thị Lang. Thượng Thư và Thị Lang là hai quan chức đứng đầu ba cơ cấu hành chánh cao nhất thời ấy (Thượng Thư Tỉnh, Môn Hạ

Những kẻ hãm chồng vào chỗ ác trong hiện thời, há chẳng nên noi gương người vợ hiền họ Thạch ư?

Vợ Lưu Kiến Đức hung tợn, ác độc. Họ Lưu không thể chế ngự được, nhiều lúc phải chiều theo. Nhắm lúc mẹ chồng bị bệnh, vợ bắt chồng gọi mẹ sang am ni cô. Mẹ không muốn đến đó, họ Lưu chỉ nghe lời vợ, chỉ sai một đứa tớ gái lo thuốc thang mà thôi. Mẹ sắp chết, chửi mắng âm ỉ:

- Tao ắt tố cáo mày dưới âm ty.

Không đầy mấy hôm, vợ điên cuồng, hô âm lên:

- Ta chẳng ra gì, đuổi mẹ chồng đến am ni cô. Âm ty rút ruột ta, lột da ta.

Do vậy, khắp thân mụ ta tím bầm mà chết. Lại hai hôm sau nữa, họ Lưu cũng phát cuồng, hô lên:

- Ta là Lưu Kiến Đức bị vợ không chế, ngỗ nghịch với mẹ ruột. Vợ đã bị âm ty rút ruột, lột da, chịu tội trong địa ngục Vô Gián. Nay lại truy ta rất gấp. Người đời hãy nên lấy ta làm gương, đừng bị mê thiếp mê hoặc mà ngỗ nghịch với cha mẹ.

Hắn chết đột ngột, khâm liệm vài hôm, bỗng sét đánh âm một tiếng, hai cỗ quan tài đều nứt toác, mùi hôi thối bốc xa mấy dặm!

Bị chịu hình phạt ngũ hình có ba ngàn tội, mà không tội nào lớn bằng bất hiếu. Vương pháp là như thế đó, ai nấy đều biết. Còn như trời giáng sấm sét tru diệt đều là những đứa con

Tĩnh, và Trung Thư Tỉnh). Thượng Thư tương đương với bộ trưởng và Thị Lang tương đương với thứ trưởng trong hiện thời.

trai và con dâu ngỗ nghịch, có lẽ có kẻ chẳng biết. [Do vậy], chép chuyện này để bảo ban khắp thiên hạ.

(Nhạc)

(Chánh văn 93): Đắc tâm vong cố, khẩu thị tâm phi.

(正文)得新忘故。口是心非。

(Tạm dịch: Có mới nói cũ, tâm khẩu chẳng nhất trí).

(Nhạc)

(Câu thứ nhất: Đắc tâm vong cố,

Nghĩa là: Có mới nói cũ),

Nhỏ thì là quần áo, vật dụng, lớn thì là tình nghĩa bạn bè, thân thích. Trong là thể thiếp, dưới là thằng hầu, tớ gái, đều có mới, cũ. Nếu có mới nói cũ, đấy là hạng người bạc tình, thiếu ân nghĩa nhất.

Tiên hiền có nói: “*Dữ kỳ kết tân giao, bất như đôn cựu hảo*” (nghĩa là Kết bạn mới chẳng bằng vun đắp tình quen biết cũ), lời ấy đúng lắm thay!

Xưa kia, vua Sở (tức Sở Chiêu Vương) từng hạ chiếu tìm một chiếc giày bị mất như sau: “Ta buồn vì nó cùng ra ngoài với ta, mà nó không cùng về với ta”. Từ đấy, người trong nước chẳng dám vứt bỏ những thứ cũ. Đấy thật sự là người có tình nghĩa cả ngàn đời, mà cũng là người hiểu biết trong ngàn đời vậy.

Chị của vua³ Quang Vũ đời Hán là công chúa Hồ Dương vừa mới góa chồng, muốn lấy Tống Hoàng. Vua bảo [Tống Hoàng]:

- Giàu đôi bạn, sang đôi vợ, là lẽ thường tình của con người!

[Tống Hoàng] tâu: “*Bần tiện chi giao bất khả vong, tao khang chi thê bất khả hạ đường*” (nghĩa là Bạn trong lúc nghèo khó chẳng thể quên, người vợ tấm cám (là người vợ chia sẻ hoạn nạn, nghèo khó) chẳng thể ruồng bỏ được).

Vua ngó công chúa, bảo:

- Chuyện này chẳng thể thành được!

Kẻ ngu này đọc đến đây, thở dài nói: “Chuộng mới, nói cũ, cả cõi đời đều là như thế. Đối với thê thiếp, càng dễ thay đổi nhất. Thường là do kẻ chung gối nảy sanh hiềm khích, mà uơng thành mầm họa trong chốn khuê các, gây hại chẳng thể nói nổi, mọi người há chẳng cẩn thận ư?”

³Nguyên văn là “*đệ*” (娣), có nghĩa là em dâu.

Một nghĩa khác là khi xưa, nhiều phụ nữ chung một chồng, người lớn tuổi hơn được gọi là Tự (姊), còn người nhỏ hơn gọi là Đệ.

Hán Thư chép Hồ Dương Công Chúa tên thật là Lưu Hoàng, là chị cả của Hán Quang Vũ (Lưu Tú). Do vậy, chúng tôi nghĩ chữ Đệ ở đây là do bị chép lầm. Khi cha mất sớm, Lưu Hoàng phải làm lụng cực khổ để nuôi em, nên đối với Lưu Tú, Lưu Hoàng vừa là chị vừa là mẹ. Đến khi Lưu Tú dựng cờ khởi nghĩa, lật đổ Vương Mãng, tái lập nhà Hán, trở thành Hán Quang Vũ Đế, ông đặc biệt ưu đãi bà, đến nỗi bà có những hành vi coi thường luật pháp.

Một phú ông không có con, đã nuôi dưỡng đứa con của người anh mười năm. Bỗng người thiếp sanh một đứa con trai, ông ta bèn bỏ rơi đứa con của người anh, giao hết tài sản cho con người thiếp sở hữu. Về sau, đứa con của người anh do cần kiệm mà thành gia, lập nghiệp, lại còn hiếu đễ, cung kính, nhân từ, cả họ đều khen ngợi, nhưng đứa con của người thiếp lớn lên, phóng đảng, gái gú, cờ bạc, tiêu sạch gia sản. Ông căm hận chết luôn!

Cảnh Dương ở huyện Nghi Trung lúc nghèo khó là bạn thân của Sử Thành ở Dương Châu. Cảnh Dương chết, để lại một đứa con cô đơn nghèo khó. Họ hàng, bạn bè thuở trước không ai lui tới. Riêng Sử Thành chẳng quên [tình bạn], luôn thăm hỏi, cho quà còn hơn xưa kia. Cảnh Dương để lại di cảo gồm mấy chục quyển, Sử Thành bỏ ra ngàn vàng để khắc in, bảo:

- Ta chẳng đành lòng thấy tinh hoa của cổ nhân bị chôn vùi”.

Về sau, Sử Thành làm quan lớn.

Đời Tống, Phạm Văn Chánh (tức Phạm Trọng Yêm) lúc làm Viên Ngoại Lang của bộ Lại, đứng đầu một quận, có ba đứa tớ gái theo hầu, mãi cho đến khi ông làm quan suốt cả nhiệm vụ⁴ cho tới khi mất, suốt cả mười năm, chẳng thêm một người nào, mà cũng chưa hề thay đổi một người nào.

(Nhạc)

(Câu thứ hai: *Khẩu thị tâm phi.*

⁴“*Nhi phủ*” (二府) là hai cơ cấu hành chính cao cấp đời Tống, gồm Trung Thư Tỉnh và Xu Mật Viện.

Nghĩa là: Tâm khẩu chẳng nhất trí).

Tâm và miệng đều đúng lẽ như nhau, đó là người thuần thiện. Nếu tâm và miệng đều sai trái, kẻ khác vẫn đề phòng.

Chỉ có những kẻ ăn nói như Nghiêu, Thuấn, tâm giống như Kiệt, Trụ, miệng thề non hẹn biển, mà tâm ngầm đặt bẫy rập, là khó dò lường nhất. Kẻ ấy thờ vua ắt chẳng trung, thờ cha mẹ ắt bất hiếu, chơi với bạn bè ắt bất tín, đối xử với thuộc hạ ắt bất nghĩa. Hạng người ấy là phường tiểu nhân nhất. Nếu ai làm tin lời kẻ ấy, sẽ lọt vào mưu mô của hắn, tội lỗi của kẻ ấy [bị cỡi âm trùng phạt] nặng gấp mấy lần dương gian!

Kinh Phật có nói: “Kẻ nói dối, ác khẩu, chết rồi sẽ đọa trong địa ngục kéo lưỡi, nước đồng sôi [rót vào miệng], cày lưỡi, chịu khổ rất nhiều kiếp đã xong, sẽ sanh trong loài súc sanh, luôn ăn gai góc. Nếu lại được làm người, thiệt căn chẳng trọn vẹn, hơi miệng luôn hôi thối. Dầu thốt lời tốt lành, kẻ khác chẳng tin nhận”.

Nghiệp “miệng đúng, tâm sai” mắc quả báo như thế, há chẳng đáng kiêng dè ư?

Đời Minh, ông Tiết Văn Thanh nói:

- Kinh Dịch chép: “Dung ngôn tất tín” (nghĩa là Lời ăn tiếng nói thông thường đều phải giữ chữ tín). Đối với lời ăn tiếng nói bình phàm, người ta cứ ngỡ là chẳng khẩn yếu, cứ tùy tiện, chẳng thận trọng thốt lời. Chẳng biết một lời hư vọng là đã phạm sai lầm trong lời ăn tiếng nói. Vì thế, lời ăn tiếng nói bình phàm ắt phải giữ chữ tín, tức là đức sâu dày vậy!

Đời Tống, Tư Mã Ôn Công (tức là Tư Mã Quang) dạy Lưu Khí Chi (tức là Lưu An Thế) về lẽ trọng yếu trong

chuyện tận tâm xử thế lập thân: “Chỉ là Thành mà thôi!” Công phu ấy trước hết được khởi đầu bằng không nói dối.

Tư Mã Ôn Công lại từng nói:

- Khí Chi bình sanh chỉ là một chữ Thành; do vậy, ông ta nói năng rất chánh xác, chẳng ai có thể sửa đổi được.

Dân tại thành thị hay nông dân thuở ấy đều nói: “*Nếu đã từng đi qua Nam Kinh, mà không gặp Lưu Thị Chế⁵, khác nào qua Tứ Châu⁶ mà không gặp bậc đại thánh*”. Do lẽ nào mà

⁵ Thị Chế (侍制) là từ ngữ viết sai của Đãi Chế (待制), nhưng do thường dùng, cho nên trở thành đúng. Chức vụ Đãi Chế là quan văn có nhiệm vụ “*đãi chiếu*”, tức là từ đời Hán, những vị đại thần có tài văn chương, thông thạo kinh điển trong triều đình phải luân phiên làm người túc trực đợi mệnh lệnh của vua khi vua cần tham khảo ý kiến, giúp vua soạn thảo chiếu chỉ, hoặc nhuận sắc chiếu chỉ, cũng như giám sát việc thi hành chiếu chỉ.

Về sau, trong cơ cấu Hàn Lâm Viện đặt ra một chức quan thường trực là Hàn Lâm Đãi Chiếu để đặc trách công tác này. Chức quan này còn chịu trách nhiệm huấn luyện nhân tài mới cho viện Hàn Lâm, cũng như quản thủ văn từ, sổ chương, biểu tấu. Đến đời Tống, do công việc quản trị hành chánh phức tạp, phải lập ra nhiều “*các*” (閣), tức là các tiêu tổ văn phòng (hoặc các phòng nghiệp vụ theo cách hiểu hiện thời), mỗi các đều có một vị Đãi Chế để đứng đầu trông coi, như Long Đồ Các Đãi Chế, Thiên Chương Các Đãi Chế v.v...

Do ông Lưu từng giữ chức Chánh Tự, tức là một chức vụ tương tự như vai trò Đãi Chế, nên người thời ấy vẫn quen gọi ông Lưu An Thế là Lưu Thị Chế.

⁶ Tứ Châu Đại Thánh (泗州大聖) chính là một vị cao Tăng được tôn xưng là “*thần tăng*”, sống vào đời Đường. Ngài từ Tây Vực sang Trung Hoa, hiệu là Tăng Già đại sư, còn có mỹ hiệu là Tứ Châu Văn Phật. Theo truyền thuyết, trong quá khứ vô lượng kiếp, Ngài đã dùng âm thanh làm Phật sự.

cảm động [lòng người] như thế ấy? Cũng thừa rằng: “Chỉ là Thành mà thôi!” Xét theo chuyện này, há chữ Thành có khiến cho người ta bị làm lạc ư? Có sao người ta chẳng dốc sức nơi đây vậy thay?

Vâng ạ, thời gian đã hết, bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý!*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: [duongdenhanhphuc](#)

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!

Vào những năm đầu trong niên hiệu Long Sóc (661-663), Ngài đến hoàng hóa tại Lạc Dương và Trường An, trụ tích tại chùa Lâm Hoài ở Tứ Châu.

Nhận thấy tứ chúng kính ngưỡng đạo hạnh của Ngài, Đường Trung Tông cung thỉnh Ngài về trụ trì chùa Tiến Phước ở Trường An. Ngài đã từng vì nhà vua cầu mưa rất linh nghiệm và lưu lại rất nhiều sự linh nghiệm khác. Do vậy, vua ban tặng tám biển Phổ Quang Vương Tự cho chùa Lâm Hoài.